

Bản án số: 104/2022/HSST

Ngày 06/7/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - TP. HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Trọng Long

Bà Phạm Thị Thanh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa:***  
Ông Tạ Quốc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Cao N**, sinh năm 1990 tại Hà Nội; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Xuân S, xã Trung G, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 10/12; Con ông Trần Cao C (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; Vợ: Nguyễn Thị Kim Đ; Con: 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt từ ngày 03/9/2021 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1996 tại Hà Nội; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Sơn Đ, xã Tân M, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 6/12; Con ông Nguyễn Văn M và bà Đàm Thị L; Vợ, con: Chưa; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 28/11/2017 bị Công an huyện Sóc Sơn xử

phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa nộp phạt); Nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt từ ngày 11/6/2021 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Lê Minh T**, sinh năm 1992 tại Hà Nội; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Yên T, xã Bắc P, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 10/12; Con ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị Đ; Vợ: Nguyễn Thị P; Con: 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt từ ngày 11/6/2021 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 11/6/2021, Lê Minh T gửi nhắn tin cho Nguyễn Văn H qua ứng dụng messenger của facebook nhờ mua hộ 300.000đ ma túy đá để sử dụng. H đồng ý và liên lạc qua facebook với Trần Cao N nhờ lấy hộ ma túy, N đồng ý và bảo H lên nhà đón N. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, T đi xe máy BKS 29S6 - 136.09 đến đón H và đưa cho H 300.000đ để mua ma túy. T điều khiển xe máy chở H đến đón N rồi cả ba cùng đi xe máy đến ngã ba thôn Bình An, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội. Đến nơi, T và H vào quán nước ngồi đợi, N đi xe máy của T và cầm 300.000đ H đưa trước đó đến khu vực đường rẽ vào cổng Công ty Yamaha thuộc địa phận thôn Bình An, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội gặp Lê Anh D mua 02 túi ma túy, mỗi gói giá 300.000đ cho H và cho bản thân. Mua xong, N đi xe máy quay lại đón H, T. Khi đi được 500m, N giao 02 túi nilon chứa ma túy bảo H chọn 1 túi, H lấy 01 túi ma túy rồi T, H đưa N về nhà. Sau đó, T, H đi về nhà H vào gian bếp lấy khoảng một nửa gói ma túy vừa mua được cho vào coóng thủy tinh để sử dụng. Sử dụng xong, T, H cất coóng thủy tinh và số ma túy còn lại vào trong ngăn kéo tủ gỗ tại bếp nhà H. Đối với N khi về nhà đã sử dụng hết túi gói ma túy đã mua.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà H, Cơ quan điều tra đã thu giữ tại ngăn kéo tủ gỗ trong gian bếp có 05 túi nilon kích thước 2x3cm, tám dính tinh thể màu trắng; 01 túi nilon kích thước 3x4cm, tám dính tinh thể màu trắng; 01 túi nilon bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 01 chai nhựa bên trong đựng nước, bên ngoài có nhãn hiệu Wake-up 247, bên trong có coóng thủy tinh còn tám dính chất tinh thể màu nâu; 02 ống nhựa dẻo màu xanh.

Quá trình điều tra còn xác định được Trần Cao N đã nhiều lần mua hộ ma túy cho Nguyễn Văn H và Nguyễn Thanh B, cụ thể:

- Ngày 09/6/2021, H và Nguyễn Quang Minh mỗi người góp 150.000đ. Sau đó, H đi lên gặp N rồi cùng N đi lên 01 nhà dân tại rìa đường khu vực cầu

Đa Phúc, địa phận thôn Sông Công, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội, H đưa cho N 300.000đ, N cầm tiền đi vào nhà dân khoảng 02 phút rồi quay lại đưa ma túy cho H rồi cả 02 đi về. Mua được ma túy, H mang về cùng Minh sử dụng hết.

- Đầu giờ chiều ngày 10/6/2021, H và Minh góp mỗi người 150.000đ mua ma túy đá. H liên hệ nhờ N mua hộ ma túy đá. Sau đó, H và Minh đi xe máy lên gặp N ở trước cửa nhà N. N bảo H chuyển 300.000 đồng vào TK Ngân hàng BIDV 39810000846276 của Lê Anh D. Sau khi chuyển tiền thì có 01 người đi xe ô tô màu cam (không xác định được BKS) đến đưa túi ma túy cho N rồi N đưa lại cho H.

- Tối ngày 10/6/2021, H, Minh tiếp tục góp mỗi người 150.000đ nhờ N mua hộ ma túy. H chuyển 300.000đ vào ví Momo cho N. Cùng hôm đó, Nguyễn Thanh Bình cũng nhờ N mua hộ 900.000đ ma túy đá. N bảo Bình chuyển 900.000đ của B và chuyển hộ 300.000đ tiền H (H chuyển vào ví Momo của N trước đó) vào tài khoản của Lê Anh D. Sau đó, D đi xe ô tô màu cam (không xác định được BKS) đến khu vực đối diện bên đường trước cửa nhà N giao 02 túi ma túy cho N. Sau đó, N đưa cho H 01 túi ma túy giá 300.000đ và đưa cho Bình 01 túi ma túy giá 900.000đ.

Tại kết luận giám định số 4893/KLGD-PC09 ngày 17/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong túi nilon tạm giữ lại ngăn tủ gỗ nhà H là Methamphetamine, khối lượng: 0,093 gam; chất tinh thể bên trong coóng là ma túy Methamphetamine, khối lượng: 0,02 gam. Tổng khối lượng 0,113 gam Methamphetamine. Chất bám dính trên 06 túi nilon là Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số: 177/CT-VKS ngày 11/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố Trần Cao N, Nguyễn Văn H và Lê Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ quyền công tố tại phiên tòa trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; khoản 5 Điều 328 (đối với T) Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Xử phạt: Lê Minh T 12 tháng 25 ngày tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Trả tự do cho bị cáo Lê Minh T ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Xử phạt: Nguyễn Văn H mức án từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

- Xử phạt: Trần Cao N mức án từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ma túy có chữ ký của bị cáo và Giám định viên.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, vì vậy có đủ cơ sở kết luận:

Sáng ngày ngày 11/6/2021, Lê Minh T nhờ Nguyễn Văn H mua hộ 300.000 đồng ma túy đá để sử dụng. H nhờ Trần Cao N mua hộ ma túy, N đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe máy BKS 29S6 - 136.09 chở H đến đón N rồi cả ba cùng đi xe máy đến ngã ba thôn B An, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội thì T và H vào quán nước ngồi đợi, còn N cầm 300.000 đồng do H đưa đi xe máy của T đến khu vực đường rẽ vào cổng Công ty Yamaha thuộc địa phận thôn Bình An, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội gặp Lê Anh D mua 02 túi ma túy, mỗi gói giá 300.000 đồng cho H và cho bản thân. Trên đường về, N đưa cho H chọn 1 túi ma túy, gói ma túy còn lại N sử dụng hết. Còn T, H về nhà H tại thôn

Sơn Đoài, xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội vào gian bếp lấy khoảng một nửa gói ma túy vừa mua được cho vào coóng thủy tinh để sử dụng. Sử dụng xong, T, H cất coóng thủy tinh và số ma túy còn lại vào trong ngăn kéo tủ gỗ tại bếp nhà H. Tại kết luận giám định số 4839/KLGD-PC09 ngày 17/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong túi nilon tạm giữ lại ngăn tủ gỗ nhà H là Methamphetamine, khối lượng: 0,093 gam; chất tinh thể bên trong coóng là ma túy Methamphetamine, khối lượng: 0,02 gam, tổng khối lượng là 0,113 gam. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố Trần Cao N, Nguyễn Văn H, Lê Minh T theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm nghiêm trọng đến an ninh trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống cũng như tác động tiêu cực đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Do đó, việc đưa các bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết nhằm giáo dục các bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến tính chất hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Bộ luật hình sự đã quy định.

Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo N, T phạm tội lần đầu, nhân thân tốt; bị cáo H có 01 tiền sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo cùng góp tiền rủ nhau đi mua ma túy và cùng thực hiện hành vi nên là đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, Trần Cao N là người trực tiếp giao dịch mua ma túy nhiều lần cho H, T và các đối tượng khác; bị cáo Nguyễn Văn H móc nối, góp tiền, cung cấp ma túy cho Minh, T và trực tiếp tàng trữ ma túy nên N, H giữ vai ngang nhau và phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Lê Minh T.

Xét thấy, các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội thuộc loại tội nghiêm trọng. Do vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo T phạm tội lần đầu, giữ vai trò thứ yếu trong vụ án nên chỉ cần áp dụng mức hình phạt bằng thời gian bị cáo

đã bị tạm giam và trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Đối với hành vi của Trần Cao N nhiều lần mua hộ ma túy cho H và Nguyễn Thanh B: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn đã ra quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 03/2022/HSST-QĐ ngày 16/3/2022 yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn điều tra, xác định tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy” của Trần Cao N. Tuy nhiên, tại Công văn số 56/CV-VKS ngày 30/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng số 177/CT-VKS ngày 11/11/2021. Đồng thời do cơ quan điều tra không bắt được đối tượng Lê Anh Dũng và căn cứ Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự về giới hạn của việc xét xử nên không có căn cứ xác định vai trò đồng phạm của Trần Cao N đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Lê Anh Dũng. Mặt khác do không thu giữ được số ma túy của những lần trước đó để xác định loại ma túy, khối lượng ma túy và ngoài lời khai của các bị cáo không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xem xét, xử lý Trần Cao N, Nguyễn Văn H theo tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên”.

Đối với hành vi cho Lê Minh T sử dụng ma túy tại nhà của Nguyễn Văn H: Quá trình điều tra xác định T, H đều là đối tượng nghiện ma túy thuộc diện bị quản lý, theo dõi của địa phương. Căn cứ điểm b khoản 7.3, Mục II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BQP ngày 24/12/2007 thì hành vi của H không cấu thành tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Lê Anh D: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn đã triệu tập nhưng D không hợp tác, vắng mặt tại địa phương nên chưa có lời khai. Do thời hạn tạm giam đối với Lê Minh T, Nguyễn Văn H đã hết và không thể tiếp tục gia hạn được nữa để có thời gian làm rõ hành vi phạm tội của D nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn đã ra Quyết định tách vụ án hình sự đối với hành vi của D để điều tra, củng cố tài liệu, chứng cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Quang Minh: Minh khai nhận 03 lần góp tiền cùng Nguyễn Văn H mua ma túy về sử dụng và kết quả xét nghiệm ma túy trong nước tiểu của Minh là dương tính với ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Minh.

Đối với Nguyễn Thanh B: B xác nhận có nhờ N mua hộ 900.000 đồng ma túy đá nhưng trên đường về đã làm rơi nên B chưa kịp sử dụng. Cơ quan Cảnh

sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn tiến hành xét nghiệm ma túy trong nước tiểu của B, kết quả âm tính với ma túy nên không có căn cứ xử lý B.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định về hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với người phạm tội. Xét các bị cáo đều không có nghề nghiệp, thu nhập thấp nên không áp dụng.

[4] Về vật chứng:

- Đối với 01 phong bì niêm phong ma túy có chữ ký của Nguyễn Văn H và Giám định viên, 06 túi nilon bám dính tinh thể màu trắng, 01 chai nhựa bên trong có coóng thủy tinh, 02 ống nhựa dẻo màu xanh là vật cấm lưu hành trái phép cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động Vsmart của Lê Minh T và 01 điện thoại Oppo của Nguyễn Văn H, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Trần Cao N 15 (mười lăm) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 03/9/2021.

Xử phạt Nguyễn Văn H 15 (mười lăm) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2021.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Xử phạt Lê Minh T 12 (mười hai) tháng 25 (hai mươi lăm) ngày tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2021.

Trả tự do cho bị cáo Lê Minh T ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ma túy có chữ ký của bị cáo Nguyễn Văn H và Giám định viên, 06 túi nilon bám dính tinh thể màu trắng, 01 chai nhựa bên trong có coóng thủy tinh, 02 ống nhựa dẻo màu xanh;

Tịch thu sung công 01 điện thoại di động Vsmart của Lê Minh T, 01 điện thoại Oppo của Nguyễn Văn H.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/11/2021 giữa Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn).

Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thúy Hồng**